

Bản án số: 483/2020/ DS-PT
Ngày: 28/12/2020
“V/v Tranh chấp đòi tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Viết Văn.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Toàn Giang;
Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quản Việt Phương - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 434/2020/TLPT- DS ngày 16 tháng 10 năm 2020, về việc “Tranh chấp đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2020/ DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 479/2020/QĐ-PT ngày 24/11/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 578/2020/QĐPT-HPT ngày 03/12/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 627/2020/QĐPT-HPT ngày 15/12/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960;
và ông Đinh Quang H, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Số 44 phố Nhuệ Giang, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Kim Á, sinh năm 1961;

Địa chỉ: số 28, ngõ 262 (ngõ 19 cũ), đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Anh Phương, sinh năm 1989 (con bà Ánh); địa chỉ số 28, ngõ 262 (ngõ 19 cũ), đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo, bà Nguyễn Kim Á là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án dân sự sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Huy bà Hóa trình bày:

Ngày 11/5/2011, bà Nguyễn Kim Á vay của hai vợ chồng ông bà số tiền 400.000.000 đồng, có viết giấy biên nhận, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ cụ thể, chỉ thỏa thuận khi nào vợ chồng anh chị cần tiền thì báo trước 10 ngày (hai bên thỏa thuận miệng 5%/tháng) bà Ánh thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ Nguyễn Thị Kim Ánh. Khi vay có mặt con trai bà Ánh là Nguyễn Anh Phương và anh Phương cũng ký vào giấy biên nhận.

Đến ngày 07/6/2011, bà Hóa tiếp tục cho bà Ánh vay số tiền 150.000.000 đồng. Tại giấy biên nhận này, hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay là 1 tháng, khoản vay này cũng thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp tại giấy vay 400.000.000 đồng.

Ngày 16/11/2011, bà Ánh có trả ông bà 100.000.000 đồng tiền lãi sau đó bà Ánh khất nợ nhiều lần không trả. Ông Huy, bà Hóa khởi kiện ngày 02/5/2013 yêu cầu bà Ánh trả toàn bộ nợ gốc 550.000.000 đồng và lãi theo thỏa thuận là 5%/tháng.

Bị đơn bà Nguyễn Kim Á trình bày: Bà có vay của bà Hóa, ông Huy số tiền 550.000.000 đồng (vay làm 2 lần), lần 1 vay 400.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn và lãi suất; lần 2 vay 150.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, vay trong 1 tháng. Ngày 16/11/2011, bà đã trả ông Huy, bà Hóa 100.000.000 đồng tiền gốc (có 02 giấy biên nhận) và đã trả 117.000.000 đồng tiền lãi (không có giấy biên nhận). Bà đề nghị trừ số tiền đã trả 217.000.000 đồng vào gốc và có trách nhiệm trả số nợ 333.000.000 đồng còn lại cho ông Huy bà Hóa và không tính lãi vì hiện tại bà rất khó khăn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh Phương trình bày: Khoảng tháng 5/2011, anh có đưa mẹ đến nhà ông Huy, bà Hóa; chữ ký của anh tại giấy biên nhận là để làm chứng, anh không vay và không đồng ý có nghĩa vụ cùng trả khoản vay này như yêu cầu của ông Huy, bà Hóa.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2013/DSST ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Chấp nhận đơn khởi kiện của của bà Nguyễn Thị H và ông Đinh Quang H. Buộc bà Nguyễn Kim Á phải trả cho ông Huy bà Hóa tổng số tiền gốc và lãi là 611.978.000 đồng. Buộc ông Huy bà Hóa trả lại cho bà Ánh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S738845 mang tên hộ Nguyễn Thị Kim Ánh do chủ tịch UBND thị xã Hà Đông cấp ngày 17/3/2003.

Ngày 10/10/2013, bà Nguyễn Kim Á kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm.

Tại Quyết định dân sự phúc thẩm số 288/2013/DS-PT ngày 13/11/2013, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 274/2013/TLPT-DS ngày 07/11/2013 giữa nguyên đơn là vợ chồng ông Đinh Quang H, bà Nguyễn Thị H với bị đơn là bà Nguyễn Kim Á

Ngày 21/4/2014, bà Nguyễn Kim Á có đơn đề nghị xét lại Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm. Ngày 26/12/2015, Tòa án nhân dân cấp

cao tại Hà Nội đã ban hành Thông báo số 82/TB-TANDCC-GĐKT trả lời đơn đề nghị của bà Ánh.

Sau đó bà Ánh tiếp tục có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với bản án dân sự sơ thẩm nói trên.

Tại Quyết định tái thẩm số 31/2019/DS-TT ngày 17/6/2019 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã nhận định: Sau khi bản án sơ thẩm có hiệu lực, bà Ánh xuất trình bản gốc "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012 giữa ông Đinh Quang H, bà Nguyễn Thị H với bà Nguyễn Kim Á với nội dung các bên xác nhận nợ tiền vay đến thời điểm ngày 07/2/2012 là 133.936.000 đồng. Đây là tình tiết chưa được xem xét trong quá trình xét xử sơ thẩm. Và quyết định:

Hủy Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 288/2013/QĐ-PT ngày 13/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án sơ thẩm số 13/2013/DS-ST ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm lại.

Vụ án được thụ lý lại theo thủ tục sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Huy, bà Hóa trình bày: Ngoài hai khoản vay đã được Bản án sơ thẩm 13/2013/DS-ST ngày 30/9/2013 xét xử, bà Ánh còn vay nợ vợ chồng ông Huy bà Hóa 02 khoản vay là:

Khoản vay 150.000.000 đồng theo giấy biên nhận vay tiền ngày 07/6/2011 tại nhà Nguyễn Kim Á, khoản vay này là bà Hóa cho vay riêng nên giấu ông Huy.

Khoản vay vàng ngày 08/9/2009, số vàng là 5 chỉ vàng 9999 (khoản vay này có chữ ký của hai vợ chồng bà Ánh).

Ông Huy bà Hóa đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Kim Á và con trai là anh Nguyễn Anh Phương phải trả cả gốc và lãi các khoản vay sau:

1. Khoản vay 400.000.000 đồng ngày 11/5/2011, thỏa thuận miệng lãi 5%/tháng, có thể chấp sổ bìa đỏ mang tên Nguyễn Thị Kim Ánh.

2. Khoản vay 150.000.000 đồng ngày 07/6/2011, hồi 10 giờ sáng tại nhà bà Hóa, lãi 5%/tháng, thời hạn vay 1 tháng, nếu không trả bà Hóa có quyền thu tài sản cho đủ (cùng thế chấp bìa đỏ)

3. Khoản vay 150.000.000 đồng ngày 07/6/2011 tại nhà bà Ánh, lãi 5%/tháng, thời hạn vay 1 tháng.

Ông Huy bà Hóa không yêu cầu tòa án giải quyết đối với khoản vay vàng.

Về "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012 do bà Ánh cung cấp có chữ ký của ông Huy, bà Hóa là đúng nhưng đây chỉ là một trong 06 giấy chốt nợ của 03 khoản vay (mỗi khoản vay lập 02 giấy chốt nợ). "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012 không phải là chốt nợ đối với toàn bộ các khoản vay, mà là chốt nợ đối với khoản vay tại Giấy biên nhận vay tiền ngày 07/6/2011 tại nhà Nguyễn Kim Á và cung cấp bảng kê giải trình cách tính ra số tiền nợ tính đến 07/2/2012 là

133.936.000 đồng như tại "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012. Ông Huy, bà Hóa yêu cầu bà Ánh phải chứng minh việc đối chiếu và xác nhận nợ tiền vay đề ra được kết quả như tại "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012.

Bị đơn bà Nguyễn Kim Á trình bày:

Bà Ánh có vay nợ của bà Nguyễn Thị H và ông Đinh Quang H tổng số là 550.000.000 đồng. Cụ thể là 02 khoản vay:

Một là số tiền 400.000.000 đồng vay của bà Hóa ông Huy theo "Giấy biên nhận" ngày 11/5/2011, khi vay bà có giao cho bà Hóa ông Huy 01 sổ đỏ cấp cho hộ Nguyễn Thị Kim Ánh, UBND thị xã Hà Đông cấp ngày 17/3/2003, diện tích 40m². Bà không rõ vì sao sổ đỏ ghi tên bà thành Nguyễn Thị Kim Ánh, còn chứng minh thư, hộ khẩu của bà đều mang tên Nguyễn Kim Ánh. Khi làm thủ tục nghỉ hưu bà đã làm thủ tục xác nhận lại tên là Nguyễn Kim Á.

Hai là số tiền 150.000.000 đồng vay bà Hóa theo "Giấy biên nhận vay tiền mặt" ngày 07/6/2011 tại nhà bà Hóa.

Ngoài ra bà không vay nợ bà Hóa, ông Huy khoản tiền nào khác. Trước đó bà có viết giấy vay bà Hóa 05 chỉ vàng 9999 = 10.900.000 đồng. Thực tế là số vàng bà Hóa gửi nhờ bà giữ hộ, sau này bà đã hoàn trả cho bà Hóa.

Đối với khoản vay 150.000.000 đồng ngày 07/6/2011, tại nhà bà Ánh như ông Huy, bà Hóa khởi kiện bổ sung thực chất là bà Hóa bắt bà viết lại của khoản vay 150 triệu đồng trước đó bà vay bà Hóa, lúc viết lại khoản vay này chỉ có bà với bà Hóa không có ông Huy tham gia. Thời gian đó mỗi lần bà Hóa bắt bà viết lại giấy nợ đều nói sẽ xé giấy cũ đi và xé trước mặt bà, bà không biết được bà Hóa xé giấy gốc hay giấy phô tô. Việc bà Hóa bắt bà viết lại giấy nợ ít nhất là 03 lần, bà không nhớ cụ thể ngày ghi trên các giấy nợ viết lại, viết lại ngày nào thì đề ngày đó. Việc bà Hóa bắt bà viết lại giấy nợ khoản vay 150.000.000 đồng đã được bà Hóa thừa nhận tại phiên tòa sơ thẩm ngày 30/9/2013.

Quá trình vay nợ, bà đã nhiều lần trả tiền cho bà Hóa, ông Huy nhưng không có tài liệu chứng minh nên đã chấp nhận kết quả xét xử ngày 30/9/2013 và rút đơn kháng cáo. Quá trình thi hành án bà tìm lại được "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012 do vợ chồng bà Hóa, ông Huy lập với bà, xác nhận bà còn nợ bà Hóa, ông Huy đến thời điểm ngày 07/2/2012 là 133.936.000 đồng. Bà đã đề nghị xem xét lại vụ án theo thủ tục tái thẩm và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã hủy bản án sơ thẩm. Nay bà xác định "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012 là tài liệu chót nợ tiền cuối cùng giữa bà với bà Hóa, ông Huy. Tất cả các giấy nợ bà viết trước ngày 26/2/2012 không còn giá trị. Bà chỉ còn nợ bà Hóa, ông Huy nợ gốc là 133.936.000 đồng, bà có trách nhiệm trả khoản tiền này cho bà Hóa, ông Huy, về lỗi đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật.

Theo tài liệu Cơ quan thi hành án cung cấp: Số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 12.000.000 đồng bà Hóa, ông Huy nộp theo biên lai thu số 1995 ngày 22/8/2013 đã được hoàn trả ông Huy, bà Hóa vào ngày 27/01/2014. Các quyết định

khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2013/DS-ST ngày 30/9/2013 đã đình chỉ thi hành sau khi có Quyết định tái thẩm.

Tòa án đã có thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với 03 khoản vay bà Hóa, ông Huy đề nghị buộc bà Ánh, anh Phương phải thanh toán; ông Huy, bà Hóa có đơn trình bày xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí vì là người cao tuổi.

Ngày 01/6/2020, bà Hóa, ông Huy có đơn khởi kiện đối với 03 khoản vay bà Hóa, ông Huy đề nghị buộc bà Ánh, anh Phương phải thanh toán.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Huy, bà Hóa đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Kim Á và anh Nguyễn Anh Phương phải trả cả gốc và lãi khoản vay 400.000.000 đồng ngày 11/5/2011, thỏa thuận miệng lãi 5%/tháng, có thể chấp bìa đỏ mang tên Nguyễn Thị Kim Ánh. Buộc bà Nguyễn Kim Á phải trả nợ khoản vay 150.000.000 đồng ngày 07/6/2011, hồi 10 giờ sáng tại nhà bà Hóa và khoản vay 150.000.000 đồng ngày 07/6/2011 tại nhà cô Ánh, lãi 5%/tháng, thời hạn vay 1 tháng.

Bà Ánh giữ nguyên trình bày đề nghị xác định "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012 là tài liệu chót các khoản nợ tiền với bà Hóa ông Huy.

Anh Nguyễn Anh Phương khẳng định không vay tiền và không có nghĩa vụ trả nợ ông Huy bà Hóa.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2020/ DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, ông Đinh Quang H.

Bà Nguyễn Kim Á có nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay 400.000.000 đồng theo Giấy biên nhận ngày 11/5/2011 và khoản vay 150.000.000 đồng theo "Giấy biên nhận vay tiền mặt" ngày 07/6/2011 tại nhà bà Hóa và "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 07/6/2011 tại nhà Nguyễn Kim Á.

2. Không chấp nhận "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012 là tài liệu chót nợ các khoản vay của bà Nguyễn Kim Á đối với bà Nguyễn Thị H, ông Đinh Quang H tính đến ngày 07/2/2012.

Buộc bà Nguyễn Kim Á phải thanh toán trả bà Nguyễn Thị H, ông Đinh Quang H số tiền nợ tính đến ngày 06/7/2020 bao gồm cả gốc, lãi, lãi quá hạn là: 1.086.016.250 đồng (một tỷ không trăm tám mươi sáu triệu không trăm mười sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Buộc bà Nguyễn Thị H, ông Đinh Quang H phải trả bà Nguyễn Kim Á 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 738845 mang tên hộ Nguyễn Thị Kim Ánh do Chủ tịch UBND thị xã Hà Đông cấp ngày 17/3/2003.

4. Không chấp nhận các yêu cầu khác của các đương sự.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý, bà Nguyễn Kim Á kháng cáo Bản án. Đơn kháng cáo của bà Ánh có nội dung chính: Đề nghị xem xét huỷ bỏ toàn bộ lãi suất trái pháp luật của Toà án nhân dân quận Hà Đông. Xem xét huỷ bỏ nhận định của Toà án về “Biên bản xác nhận nợ tiền vay” ngày 26/2/2012. Xem xét dấu hiệu vi phạm pháp luật của nguyên đơn về các hành vi: Đưa ra Toà khởi kiện đòi nợ gốc, mặc dù bà đã trả nhiều lần và có Biên bản chốt nợ. Bà Hoá lừa bà viết lại giấy nợ nhiều lần, rồi không huỷ bản cũ để đưa ra đòi thành nhiều khoản nợ, cho vay nặng lãi 5%, 7%, lãi kép.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về nội dung, sau khi phân tích đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Kim Á, sửa Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng, bà Nguyễn Kim Á nộp đơn kháng cáo, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung, xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Kim Á, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Về lãi suất vay, Bản án dân sự sơ thẩm đã áp dụng:

Hợp đồng vay tài sản giữa bên vay là bà Nguyễn Kim Á với bên cho vay là bà Nguyễn Thị H, ông Đinh Quang H được xác lập ngày 11/5/2011 và ngày 07/6/2011 với tổng số tiền là 550.000.000 đồng. Tại thời điểm xác lập hợp đồng vay tài sản thì Bộ luật dân sự năm 2005 đang có hiệu lực thi hành.

Theo điểm a khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về Điều khoản chuyển tiếp: “*Giao dịch dân sự đang được thực hiện mà có nội dung, hình thức khác với quy định của Bộ luật này thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự*

số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11”.

Bộ luật dân sự năm 2015 và Bộ luật dân sự năm 2005 có quy định khác nhau về lãi suất. Do đó, Tòa án nhân dân quận Hà Đông áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ kiện là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 đã trích dẫn trên.

Về "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012:

Giả thiết tính đến ngày 26/2/2012, tổng các khoản bà Ánh nợ bà Hoá, ông Huy là 133.936.000 đồng là có thật thì tại sao trong khoảng thời gian rất ngắn sau đó bà Ánh lại có những lời khai sau đây: Tại Bản tường trình gửi Công an Quận Hà Đông ngày 23/4/2013, bà Ánh xác nhận vay số tiền 550.000.000 đồng đã trả 217.500.000 đồng còn nợ 332.500.000 đồng. Tại Bản tự khai nộp Tòa án ngày 12/7/2013, bà Ánh khai có vay 550.000.000 đồng đã trả 217.500.000 đồng nay do kinh tế khó khăn xin trả 300.000.000 đồng. Tại Biên bản thi hành án lập ngày 05/12/2013 bà Ánh khai do kinh tế khó khăn xin trả 350.000.000 đồng, còn 200.000.000 đồng anh chị khoan lại bao giờ có thì trả.

Ông Huy, bà Hóa không thừa nhận "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012 là tài liệu chốt tổng số nợ của bà Ánh mà khẳng định đây chỉ là một trong 06 biên bản chốt nợ cho 03 khoản vay của bà Ánh mà ông Huy, bà Hóa để lại nhà bà Ánh chứ hai bên chưa chốt nợ được với nhau. Ông Huy, bà Hóa cung cấp bảng kê cách tính nợ, lãi đối với khoản vay theo "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 07/6/2011 tại nhà bà Ánh để chứng minh việc tính ra số tiền 133.936.000 đồng theo như "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012.

Về phía bà Ánh chỉ có 2 tài liệu để chứng minh đã trả cho bà Hoá 2 lần mỗi lần 50.000.000 đồng. Bà Ánh không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh số tiền bà đã trả cho các khoản vay để tổng số tiền còn lại là 133.936.000 đồng theo như "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012.

Như vậy "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012 phù hợp các tình tiết, tài liệu khác trong vụ án, thực chất là chốt số nợ của khoản vay 150.000.000 đồng giữa bà Ánh với bà Hóa ông Huy tính đến ngày 07/2/2012.

Xem xét việc có hay không hai khoản vay 150.000.000 đồng cùng ngày 07/6/2011, thấy rằng:

Tại bản tường trình ngày 22/4/2013, gửi Công an quận Hà Đông, bà Hóa xác nhận: “Ngày 07/4/2011, cô Ánh viết giấy vay 150.000.000 đồng, ngày 7/6/2011 viết lại giấy cho tôi 150.000.000 đồng”.

So sánh hai giấy Biên nhận thấy rằng: "Giấy biên nhận vay tiền mặt" ngày 07/6/2011 tại nhà bà Hóa và "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 07/6/2011 tại nhà bà Ánh đều có nội dung vay 150.000.000 đồng; lãi 5%/tháng; thời hạn vay 1 tháng có thể chấp bìa đỏ (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Tại "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 07/6/2011 tại nhà bà Ánh có thêm nội dung: “...khi nào chị Hoá cần tiền báo

trước cho tôi 10 ngày tôi thu xếp trả.... Đã trả lãi hết tháng 8/9/2011". Căn cứ nội dung "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 07/6/2011 tại nhà bà Ánh, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định "Giấy biên nhận vay tiền" này được viết lại của "Giấy biên nhận vay tiền mặt" ngày 07/6/2011 tại nhà bà Hóa; bởi lẽ, "Giấy biên nhận" viết ngày 07/6/2011, xét về mặt thời gian, nếu không viết lại thì không thể có chữ *"Đã trả lãi hết tháng 8/9/2011"*. Tại Bản tự khai ngày 12/7/2013, bà Ánh khai *"ngày 8/11/2011 viết lại giấy vay nợ ngày 7/6/2011"*. Như vậy, thời điểm viết "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 07/6/2011 tại nhà bà Ánh theo lời khai của bà Ánh viết vào tháng 11/2011 là có cơ sở sát thực.

Mặt khác, tháng 4/2013, khi hai bên đã rất căng thẳng về việc đòi nợ, Công an phường Mộ Lao phải triệu tập để giải quyết nhưng trong quá trình giải quyết vụ án lần 1 thụ lý 8/2013, ông Huy, bà Hóa cũng không trình bày và yêu cầu bà Ánh trả nợ khoản vay 150.000.000 đồng theo "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 07/6/2011 tại nhà bà Ánh.

Từ phân tích trên có cơ sở để xác định khoản vay 150.000.000 đồng theo "Giấy biên nhận vay tiền mặt" ngày 07/6/2011 tại nhà bà Hóa và khoản vay 150.000.000 đồng theo "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 07/6/2011 tại nhà bà Ánh là một. Bản án dân sự sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông Huy, bà Hóa buộc bà Ánh phải thanh toán thêm khoản nợ 150.000.000 đồng theo "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 07/6/2011 tại nhà bà Ánh là có căn cứ.

Bản án dân sự sơ thẩm xác định: Khoản vay 400.000.000 đồng tính đến ngày 16/11/2011, bà Ánh còn nợ gốc là 368.500.000 đồng; khoản vay 150.000.000 đồng tính đến ngày 07/2/2012, bà Ánh còn nợ 133.936.000 đồng là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như đã trích dẫn và phân tích trên, Bản án dân sự sơ thẩm đã xem xét, đánh giá, áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án; kháng cáo của bà Ánh không có cơ sở, không được chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm, bà Ánh phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 148, 232, 271, 273, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 474, 476, 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Kim Á.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2020/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, cụ thể như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thị H, ông Đinh Quang H đối với bà Nguyễn Kim Á.

2. Không chấp nhận "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012 là tài liệu chốt nợ các khoản vay của bà Nguyễn Kim Á đối với bà Nguyễn Thị H, ông Đinh Quang H tính đến ngày 07/2/2012.

3. Buộc bà Nguyễn Kim Á phải thanh toán trả bà Nguyễn Thị H, ông Đinh Quang H số tiền nợ theo "Giấy biên nhận" ngày 11/5/2011 với khoản tiền vay gốc là 400.000.000 đồng và "Giấy biên nhận vay tiền mặt" ngày 07/6/2011 tại nhà bà Hoá, "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 07/6/2011 tại nhà Ánh ("Giấy biên nhận vay tiền mặt" ngày 07/6/2011 tại nhà bà Hoá và "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 07/6/2011 tại nhà Ánh là một khoản vay) với khoản tiền vay gốc là 150.000.000 đồng, tính đến ngày 06/7/2020 bao gồm cả gốc, lãi, lãi quá hạn là: 1.086.016.250đ (*một tỷ không trăm tám mươi sáu triệu không trăm mười sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng*).

4. Trách nhiệm do chậm thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Buộc bà Nguyễn Thị H, ông Đinh Quang H phải trả bà Nguyễn Kim Á 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 738845 mang tên hộ Nguyễn Thị Kim Ánh do Chủ tịch UBND thị xã Hà Đông cấp ngày 17/3/2003.

6. Không chấp nhận các yêu cầu khác của các đương sự.

7. Quyền, nghĩa vụ khi thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Về án phí:

* Án phí sơ thẩm: Ông Đinh Quang H được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị H phải nộp 3.750.000đ (*ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Kim Á phải nộp 44.580.000đ (*bốn bốn triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

* Án phí phúc thẩm : Bà Nguyễn Kim Á phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 09248 ngày 16/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà

Đông;

- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên

tòa

Vũ Viết Văn

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huy bà Hóa phải chịu án phí đối với yêu cầu buộc bà Nguyễn Kim Á phải trả 150.000.000đồng theo "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 07/6/2011 tại nhà Nguyễn Kim Á không được chấp nhận là 7.500.000đồng. Ông Huy bà Hóa có đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Xét thấy: ông Huy sinh ngày 13/1/1960 là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; bà Hóa sinh ngày 30/12/1960 chưa đủ điều kiện được miễn án phí; số tiền tạm ứng án phí 12.000.000đồng theo biên lai thu số 1995 ngày 22/8/2013 đã được Chi cục thi hành án dân sự hoàn trả ông Huy bà Hóa vào ngày 27/1/2014. Ông Huy bà Hóa còn phải nộp 1/2 số tiền án phí là: $7.500.000\text{đồng} : 2 = 3.750.000\text{đồng}$.

Bà Ánh phải chịu án phí đối với khoản tiền 1.086.016.250đồng phải trả cho ông Huy bà Hóa là 44.580.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nhận xét việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự.

Về phần nội dung: Không có căn cứ xác định Giấy biên nhận vay tiền ngày 07/6/2011 tại nhà Nguyễn Kim Á là một khoản vay riêng biệt mới. Có căn cứ khẳng định "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012 là để chốt nợ cho khoản vay chung 400.000.000đồng của bà Ánh với ông Huy bà Hóa. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huy, bà Hóa buộc bà Ánh phải trả cho ông Huy, bà Hóa khoản nợ ngày 11/5/2011 gồm: nợ gốc là 133.936.000 đồng và nợ lãi theo quy định pháp luật và khoản nợ ngày 07/6/2011 gồm: nợ gốc là 150.000.000 đồng và nợ lãi gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn tính trên nợ gốc, được trừ số tiền 50.000.000 đồng đã trả vào cả gốc và lãi của khoản vay này.

Không chấp nhận yêu cầu vượt quá của ông Huy, bà Hóa.

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị Kim Ánh dùng để bảo đảm cho khoản vay. Không được thực hiện đúng quy định pháp luật, không phải là giao dịch thế chấp tài sản, quyền sử dụng đất nên bà Hóa, ông Huy phải trả lại bà Ánh giấy tờ này. Trường hợp ông Huy, bà Hóa không trả thì bà Ánh có quyền làm đơn đến cơ quan có thẩm quyền để xin cấp lại.

Ông Huy, bà Hóa phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận.

Bà Ánh phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

. Trong đó khoản vay 150.000.000đồng đã được chốt nợ theo

Đến ngày 16/11/2011, bà Ánh đã trả cho ông Huy bà Hóa số tiền 100.000.000đồng, được thể hiện bằng 02 giấy trả tiền cho hai khoản vay, mỗi giấy trả

50.000.000đồng. Trong đó khoản vay 150.000.000đồng đã được chốt nợ theo "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012. Mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu và tại "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012 xác lập vi phạm quy định tại Điều 476 Bộ luật dân sự 2005. Căn cứ theo Quyết định số 2869/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam mức lãi suất được áp dụng là 9%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Cụ thể số tiền gốc, lãi bà Ánh phải trả ông Huy, bà Hóa tính đến ngày 06/7/2020 là:

* Khoản vay 400.000.000 đồng theo Giấy biên nhận ngày 11/5/2011:

Tính từ ngày vay 11/5/2011 đến ngày 16/11/2011, lãi trong hạn là: $400.000.000\text{đồng} \times 9\%/năm \times 6\text{ tháng } 5\text{ ngày} = 18.500.000\text{đồng}$.

Sau khi trừ đi tiền lãi, thì số tiền bà Ánh đã trả còn lại là: $50.000.000\text{đồng} - 18.500.000\text{đồng} = 31.500.000\text{đồng}$ cần trừ vào số nợ gốc: $400.000.000\text{đồng} - 31.500.000\text{đồng} = 368.500.000\text{đồng}$.

Lãi quá hạn từ ngày 16/11/2011 đến ngày 6/7/2020 là: $368.500.000\text{đồng} \times 13,5\%/năm \times 8\text{ năm } 7\text{ tháng } 20\text{ ngày} = 429.763.125\text{đồng}$.

Tổng cả gốc và lãi: $368.500.000\text{đồng} + 429.763.125\text{đồng} = 798.263.125\text{đồng}$.

* Khoản vay 150.000.000đồng theo "Giấy biên nhận vay tiền mặt" ngày 07/6/2011 tại nhà bà Hóa và "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 07/6/2011 tại nhà Nguyễn Kim Á:

Lãi trong hạn từ ngày 7/2/2012 đến 7/3/2012 là: $133.936.000\text{đồng} \times 9\%/1\text{ năm} \times 1\text{ tháng} = 1.004.520\text{đồng}$.

Lãi quá hạn từ ngày 07/3/2012 đến ngày 06/7/2020: $133.936.000\text{đồng} \times 13,5\%/1\text{ năm} \times 8\text{ năm } 3\text{ tháng } 29\text{ ngày} = 152.812.605\text{đồng}$.

Tổng lãi trong hạn, quá hạn: $1.004.520\text{đồng} + 152.812.605\text{đồng} = 153.817.125\text{đồng}$.

Tổng cả gốc và lãi $133.936.000\text{đồng} + 153.817.125\text{đồng} = 287.753.125\text{đồng}$.

* Tổng số tiền cả gốc và lãi của hai khoản vay bà Nguyễn Kim Á phải trả ông Huy bà Hóa là:

$798.263.125\text{đồng} + 287.753.125\text{đồng} = 1.086.016.250\text{đồng}$.

[2] Bà Nguyễn Thị H, ông Đinh Quang H yêu cầu bà Nguyễn Kim Á phải trả nợ gốc, lãi của 03 khoản vay, tổng cộng 700.000.000đồng. Bà Nguyễn Kim Á chỉ thừa nhận có vay khoản vay 400.000.000đồng theo Giấy biên nhận ngày 11/5/2011 và khoản vay 150.000.000đồng theo "Giấy biên nhận vay tiền mặt" ngày 07/6/2011 tại nhà bà Hóa. Đối với khoản vay 150.000.000đồng theo "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 07/6/2011 tại nhà Nguyễn Kim Á, bà Nguyễn Kim Á không nhận nghĩa vụ trả nợ vì cho rằng giấy vay này do bà Hóa bắt bà viết lại khoản vay 150.000.000đồng theo "Giấy biên nhận vay tiền mặt" ngày 07/6/2011 tại nhà bà Hóa.

Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: lời khai của bà Hóa tại Công an phường Mộ Lao ngày 22/4/2013 và tại phiên tòa ngày 30/9/2013 xác nhận có việc bà Hóa yêu cầu bà Ánh viết lại giấy vay khoản tiền 150.000.000đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án lần 1, ông Huy bà Hóa cũng không trình bày và yêu cầu bà Ánh trả nợ khoản vay theo "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 07/6/2011 tại nhà Nguyễn Kim Á.

Từ phân tích trên có cơ sở để xác định khoản vay 150.000.000đồng theo "Giấy biên nhận vay tiền mặt" ngày 07/6/2011 tại nhà bà Hóa và khoản vay 150.000.000 theo "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 07/6/2011 tại nhà Nguyễn Kim Á là một. Không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Huy bà Hóa buộc bà Ánh phải thanh toán khoản nợ 150.000.000đồng theo Giấy biên nhận vay tiền ngày 07/6/2011 tại nhà Nguyễn Kim Á.

[3]. Đối với tài liệu "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012 đã có trả lời kết luận giám định của Viện Khoa học Hình sự và bản thân ông Huy bà Hóa xác nhận đúng là tài liệu do bà Hóa lập, chữ ký của bà Hóa ông Huy là đúng. Tuy nhiên, ông Huy bà Hóa không thừa nhận đây là tài liệu chốt tổng số nợ của bà Ánh mà khẳng định đây chỉ là một trong 06 biên bản chốt nợ cho 03 khoản vay của bà Ánh mà ông Huy bà Hóa để lại nhà bà Ánh chứ hai bên chưa chốt nợ được với nhau. Ông Huy, bà Hóa cung cấp bảng kê cách tính nợ, lãi đối với khoản vay theo "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 07/6/2011 tại nhà Nguyễn Kim Á để chứng minh việc tính ra số tiền 133.936.000 đồng theo như "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012.

Bị đơn bà Ánh đề nghị tòa án xác nhận "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012 là tài liệu chốt nợ tiền cuối cùng giữa bà Ánh với bà Hóa ông Huy nhưng không cung cấp thêm bất cứ tài liệu nào chứng minh việc trả nợ giữa bà Ánh với bà Hóa ông Huy. Cũng không giải trình được diễn biến thanh toán để nợ gốc còn lại là 133.936.000đồng tính đến ngày 07/2/2012 theo như "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012. Trong quá trình tố tụng trước đây, bà Ánh chưa bao giờ trình bày về việc chốt nợ ngày 26/2/2012. Tại Bản tự khai ngày 12/7/2013, bà Nguyễn Kim Á trình bày về việc bà Hóa ép viết lại giấy vay nợ ngày 7/6/2011 và chốt nợ cả gốc cộng 2 tháng lãi, ông Huy lên bức từ vào ngày 26/2/2012 còn bà Hóa đến nhà chửi bới đánh đập bà và công an phường phải can thiệp, bà đề nghị bà Hóa ông Huy khoan nợ trừ đi số tiền đã trả và giảm cho bà Ánh một trăm triệu còn 232.500.000đồng bà Ánh cố gắng thu xếp trả trong 6 tháng.

Như vậy, quá trình cung cấp tài liệu chứng cứ và lời khai của bị đơn có nhiều mâu thuẫn về số tiền đã trả được cho bà Hóa ông Huy cũng như có hay không việc chốt nợ theo như "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012 mà bà Ánh đề nghị công nhận là chốt tổng số nợ tiền giữa bà Ánh với bà Hóa ông Huy tính đến ngày 07/2/2012. Lý giải, lập luận của nguyên đơn về "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012 là chốt nợ khoản vay 150.000.000đồng có tính thuyết phục, phù hợp các tình tiết, tài liệu khác trong vụ án.

Từ những phân tích trên có căn cứ xác định "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012 không phải là bản chốt tổng số nợ của bà Ánh do không phản

ánh đúng, trung thực tình trạng nợ, thanh toán giữa các bên. Có cơ sở xác định đây là bản chốt nợ đối với khoản vay 150.000.000đồng của bà Nguyễn Kim Á với bà Nguyễn Thị Hóa, ông Đinh Quang H theo "Giấy biên nhận vay tiền mặt" ngày 07/6/2011 tại nhà bà Hóa và "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 07/6/2011 tại nhà Nguyễn Kim Á.

Như vậy, xác định bà Nguyễn Kim Á vay nợ bà Nguyễn Thị Hóa, ông Đinh Quang H thể hiện trên giấy vay ngày 11/5/2011 và giấy vay ngày 07/6/2011 với tổng số tiền là 550.000.000đồng. Đến ngày 16/11/2011, bà Ánh đã trả cho ông Huy bà Hóa số tiền 100.000.000đồng, được thể hiện bằng 02 giấy trả tiền cho hai khoản vay, mỗi giấy trả 50.000.000đồng. Trong đó khoản vay 150.000.000đồng đã được chốt nợ theo "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012. Mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu và tại "Biên bản xác nhận nợ tiền vay" đề ngày 26/2/2012 xác lập vi phạm quy định tại Điều 476 Bộ luật dân sự 2005. Căn cứ theo Quyết định số 2869/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam mức lãi suất được áp dụng là 9%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Cụ thể số tiền gốc, lãi bà Ánh phải trả ông Huy, bà Hóa tính đến ngày 06/7/2020 là:

* Khoản vay 400.000.000đồng theo Giấy biên nhận ngày 11/5/2011:

Tính từ ngày vay 11/5/2011 đến ngày 16/11/2011, lãi trong hạn là:
 $400.000.000\text{đồng} \times 9\%/\text{năm} \times 6\text{ tháng } 5\text{ ngày} = 18.500.000\text{đồng}.$

Sau khi trừ đi tiền lãi, thì số tiền bà Ánh đã trả còn lại là: $50.000.000\text{đồng} - 18.500.000\text{đồng} = 31.500.000\text{đồng}$ cần trừ vào số nợ gốc: $400.000.000\text{đồng} - 31.500.000\text{đồng} = 368.500.000\text{đồng}.$

Lãi quá hạn từ ngày 16/11/2011 đến ngày 6/7/2020 là: $368.500.000\text{đồng} \times 13,5\%/\text{năm} \times 8\text{ năm } 7\text{ tháng } 20\text{ ngày} = 429.763.125\text{đồng}.$

Tổng cả gốc và lãi: $368.500.000\text{đồng} + 429.763.125\text{đồng} = 798.263.125\text{đồng}.$

* Khoản vay 150.000.000đồng theo "Giấy biên nhận vay tiền mặt" ngày 07/6/2011 tại nhà bà Hóa và "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 07/6/2011 tại nhà Nguyễn Kim Á:

Lãi trong hạn từ ngày 7/2/2012 đến 7/3/2012 là: $133.936.000\text{đồng} \times 9\%/1\text{ năm} \times 1\text{ tháng} = 1.004.520\text{đồng}.$

Lãi quá hạn từ ngày 07/3/2012 đến ngày 06/7/2020: $133.936.000\text{đồng} \times 13,5\%/1\text{ năm} \times 8\text{ năm } 3\text{ tháng } 29\text{ ngày} = 152.812.605\text{đồng}.$

Tổng lãi trong hạn, quá hạn: $1.004.520\text{đồng} + 152.812.605\text{đồng} = 153.817.125\text{đồng}.$

Tổng cả gốc và lãi $133.936.000\text{đồng} + 153.817.125\text{đồng} = 287.753.125\text{đồng}.$

* Tổng số tiền cả gốc và lãi của hai khoản vay bà Nguyễn Kim Á phải trả ông Huy bà Hóa là:

$798.263.125\text{đồng} + 287.753.125\text{đồng} = 1.086.016.250\text{đồng}.$

[4] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S738845 mang tên hộ Nguyễn Thị Kim Ánh (Chủ tịch UBND thị xã Hà Đông cấp ngày 17/3/2003) ông Huy bà Hóa cầm của bà Nguyễn Kim Á khi cho vay số tiền 400.000.000đồng ngày 11/5/2011 thực hiện không đúng quy định pháp luật, không phải là giao dịch thế chấp tài sản, thế chấp quyền sử dụng đất. Theo đó ông Huy bà Hóa phải trả lại bà Nguyễn Kim Á Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã nhận không lệ thuộc việc bà Nguyễn Kim Á với Nguyễn Thị Kim Ánh có phải là một hay không.

có nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay 400.000.000 đồng theo Giấy biên nhận ngày 11/5/2011 và khoản vay 150.000.000 đồng theo "Giấy biên nhận vay tiền mặt" ngày 07/6/2011 tại nhà bà Hóa và "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 07/6/2011 tại nhà Nguyễn Kim Á.